

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2023

V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký TAND thị xã Quế Võ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thúy Tr, sinh năm 1996 (Có mặt)

SQ: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1993 (Có mặt)

SQ: Thôn Y, xã Tr, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thúy Tr trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Hoàng Mạnh L được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào 02/6/2018. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Tr, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng nửa năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có lối sống phù hợp, dễ xảy ra xung đột nên cuộc sống hôn nhân dần không còn hạnh phúc. Từ tháng 9/2023, chị đã chuyển ra ngoài ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Mạnh L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 01 con

chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 11/8/2019. Hiện con chung vợ chồng chị gửi bà ngoại cháu chăm sóc. Khi ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có mua được 01 thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² ở Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai vợ chồng là ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr vào ngày 07/7/2020.

Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà cấp 4 vợ chồng chị xây dựng từ năm 2021.

Sau khi Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định thì vợ chồng chị đã thống nhất thỏa thuận giá của thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² đứng tên vợ chồng chị có giá trị là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Khi ly hôn, theo sự thỏa thuận của vợ chồng, chị đồng ý giao cho anh Hoàng Mạnh L được sở hữu, quản lý, sử dụng thửa đất số số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m²; Địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Thời hạn sử dụng lâu dài; Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị là ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr. Sổ vào sổ cấp GCN: CS00923 ngày 07/7/2020 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn lạnh xây năm 2021. Tổng tài sản có giá trị theo thỏa thuận là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng)

Anh Hoàng Mạnh L có nghĩa vụ, trách nhiệm trích trả ½ giá trị tài cho chị tương ứng với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Chị được quản lý, sử dụng số tiền 450.000.000đ do anh L trích trả.

Về đồ dùng sinh hoạt gia đình: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ, công sức*: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí và chi phí tố tụng*: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Mạnh L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có hôn nhân hợp pháp vào ngày 04/5/2018 tại UBND xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Sau đó, vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn trong cuộc sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Khi chị Linh xin ly hôn, ban đầu anh mong vợ chồng về đoàn tụ, song anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục vì vợ chồng không còn lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 11/8/2019. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài liệu, chứng cứ chứng minh cho điều kiện nuôi dưỡng con chung: Bản thân anh là lao động tự do, công việc hằng ngày là đi bán xôi buổi sáng và làm thêm công việc tại nhà bếp cho tiệc cưới. Có việc thì đi làm, không có việc thì nghỉ.

Về thu nhập bình quân hàng tháng của anh được khoảng 25.000.000đ/ 1 tháng.

Do làm công việc tự do nên anh không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án.

Hiện con chung anh chị đang gửi nhờ bà ngoại của cháu ở Nam Định nuôi dưỡng và chăm sóc giúp từ năm 2021 cho đến nay. Hiện cả hai vợ chồng đều không trực tiếp chăm sóc con.

- *Về tài sản chung*: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung gồm 01 thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² ở Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai vợ chồng là ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr vào ngày 07/7/2020.

Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà cấp 4 vợ chồng tôi xây dựng từ năm 2021.

Về giá trị tài sản: Vợ chồng anh đã thống nhất, thỏa thuận là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Về giải quyết phân chia tài sản: Hai bên đã thống nhất, anh sẽ được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất. Đồng thời có nghĩa vụ, trách nhiệm trích trả chị Tr số tiền chênh lệch tài sản là 450.000,000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Chị Tr được toàn quyền quản lý và sử dụng số tiền này.

Về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ, công sức*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí và chi phí tố tụng*: Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, tòa án đã báo đương sự lên làm việc, lập biên bản phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay, giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận với nhau về việc ly hôn và giải quyết về vấn đề tài sản. Tuy nhiên, về quan hệ con chung cả chị Tr và anh L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng chung.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 37, 38, 39, 40, 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thúy Tr và anh Hoàng Mạnh L.

Về con chung: Giao con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 11/8/2019 cho chị Trần Thúy Tr nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 01 thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² ở Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr vào ngày 07/7/2020 cho anh Hoàng Mạnh L được quản lý, sử dụng.

Anh Hoàng Mạnh L có nghĩa vụ, trách nhiệm trích trả tiền chênh lệch tài sản cho chị Trần Thúy Tr với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Chị Trần Thúy Tr được quản lý và sử dụng số tiền 450.000.000đ mà anh L trích trả.

Về công nợ, công sức: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thúy Tr và anh Hoàng Mạnh L phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung: Chị Trần Thúy Tr và anh Hoàng Mạnh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/5/2018, việc kết hôn đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng phát sinh những bất đồng trong quan điểm sống, cách sống dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng hay xảy ra xung đột, bất hòa. Từ đầu tháng 9/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng không có biện pháp về đoàn tụ. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn, anh L cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật trên thực tế. Hiện hai vợ chồng sống ly thân và không có khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù các bên đương sự không cung cấp được bằng chứng chứng minh mâu thuẫn vợ chồng nhưng quá trình giải quyết, cả chị Tr và anh L đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, tình cảm vợ chồng hiện không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đồng thuận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Tr và anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

Về con chung: Anh chị xác nhận trong thời gian chung sống có sinh được 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 11/8/2019. Hiện con chung anh chị đang gửi bà ngoại cháu Bảo là bà Đoàn Thị L chăm sóc. Quá trình giải quyết cả anh L và chị Tr đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện thực tế

của chị Tr và anh L thì thấy: Anh chị hiện đều kinh doanh và làm nghề tự do, thu nhập bình quân theo anh chị kê khai là khoảng 25.000.000đ/1 tháng nhưng đều không có bằng chứng chứng minh.

Theo chị Tr công việc của chị là kinh doanh độc lập, chủ yếu bán hàng online có lượng khách hàng ổn định nên có điều kiện thu nhập và điều kiện thời gian. Sau khi ly hôn, Tòa án chấp nhận cho chị được nuôi con chung thì chị sẽ chuyển về ở cùng con để tiện chăm sóc và dạy bảo cháu và không ảnh hưởng đến công việc của chị.

Theo anh L, công việc của anh là bán xôi vào buổi sáng. Hàng ngày anh phải làm hàng và bán hàng từ 3 giờ đến 9 giờ sáng. Thi thoảng anh có đi nấu cỗ thuê tại tiệc cưới. Hiện tại, anh đang sống cùng với bố anh và cậu ruột anh ở tại nhà vợ chồng anh chị mua tại Thôn Y, xã Y. Nếu được nuôi con thì anh sẽ đón con về ở cùng anh tại Yên Giả và anh sẽ chăm sóc cháu trực tiếp.

Tại phiên tòa, chị Tr trình bày, khi vợ chồng chung sống với nhau, anh L có chơi bời nô đùa dẫn đến nợ nần và chị đã phải trả nợ cho anh L. Anh L hay có suy nghĩ tiêu cực và có khuynh hướng bạo lực. Hiện anh L ở với cậu ruột là người gây ảnh hưởng nhiều tới anh L và dẫn dắt anh L chơi bời, cờ bạc. Bố anh L thì hay uống rượu và hay có những hành động chửi bới. Nếu để cháu Bảo sống ở môi trường như vậy sẽ không đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, chị không yên tâm giao con cho anh L nuôi dưỡng. Những trình bày trên của chị Tr, anh L đã thừa nhận tại phiên tòa và anh L cũng xác nhận chị Tr là người chăm chỉ làm việc, sống có trách nhiệm và biết lo toan gia đình.

Từ các lời trình bày trên của đương sự có thể xác định cháu Bảo hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét về điều kiện, hoàn cảnh và khả năng chăm sóc thì so với anh L, chị Tr có điều kiện chăm sóc cháu Bảo tốt hơn. Ngoài ra, bà Đoàn Thị L có đơn đề nghị và được UBND **xã H, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định** xác nhận, hiện bà đang chăm sóc cháu Bảo giúp vợ chồng anh L và chị Tr. Nếu cháu Bảo được giao cho chị Tr nuôi dưỡng, bà sẽ hỗ trợ chị Tr chăm sóc cháu nếu chị Tr có yêu cầu.

Nhận thấy, chị Tr có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên cần giao cháu Hoàng Gia B cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Anh L có quyền tham nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh L cùng xác nhận: Trong thời gian chung sống anh chị có mua được 01 thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² ở Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Hoàng Mạnh L và chị Trần Thùy Trang vào ngày 07/7/2020.

Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà cấp 4, xây dựng từ năm 2021.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Tr và anh L đã thống nhất thỏa thuận:

- Về giá trị thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m²; Địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thửa

đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr. Sổ vào sổ cấp GCN: CS00923 ngày 07/7/2020 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn lạnh xây năm 2021 có giá trị là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng)

- Giao cho anh Hoàng Mạnh L được sở hữu, quản lý, sử dụng thửa đất số số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m² ở trên và anh Hoàng Mạnh L có nghĩa vụ, trách nhiệm trích chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung ở trên cho chị Trần Thúy Tr với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Chị Trần Thúy Tr được quản lý, sử dụng số tiền 450.000.000đ do anh L trích trả.

Về công nợ, công sức: Chị Tr và anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Xét thỏa thuận phân chia tài sản của chị Tr và anh L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với bà Đoàn Thị L là người hiện đang trực tiếp chăm sóc cháu Hoàng Gia B. Bà Lê đã có đơn và xác nhận việc bà chăm sóc cháu Bảo là hoàn toàn tự nguyện để chăm lo cho cháu và giúp các con làm ăn nên bà không có bất cứ yêu cầu gì và bà từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án. Do đó, Tòa án không đưa bà vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 37, 38, 39, 40, 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thúy Tr và anh Hoàng Mạnh L.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 11/8/2019 cho chị Trần Thúy Tr nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Giao cho anh Hoàng Mạnh L được sở hữu, quản lý, sử dụng thửa đất số 207 tờ bản đồ số 17, diện tích 71 m²; Địa chỉ thửa đất: Thôn Y, xã Y, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất hiện đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Mạnh L và bà Trần Thúy Tr. Sổ vào sổ cấp GCN: CS00923 ngày 07/7/2020 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn lạnh xây năm 2021 có tổng giá trị là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Anh Hoàng Mạnh L có nghĩa vụ, trách nhiệm trích chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung cho chị Trần Thúy Tr tương ứng với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Chị Trần Thúy Tr được quản lý, sử dụng số tiền 450.000.000đ do anh L

trích trả.

Về công nợ, công sức: Chị Tr và anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thúy Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Tr đã nộp 14.900.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0002070 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trả lại chị Tr số tiền 3.600.000đ.

Anh Hoàng Mạnh L phải chịu 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Anh L và chị Tr phải chịu 7.700.000đ chi phí tố tụng. Xác nhận chị Tr đã nộp tạm ứng số tiền này. Anh L có trách nhiệm trả lại chị Tr số tiền là 3.850.000đ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THA thị xã Quế Võ;
- UBND xã Trường Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên